TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 259/2018/DS-ST
Ngày: 09 - 5 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc San Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Như Thủy;
2. Bà Nguyễn Kim Hồng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hà Thị Luyến - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Võ Thị Ngọc Châu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 05 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 368/2017/TLST - DS ngày 05 tháng 12 năm 2017 về "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2018/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2018/QĐST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần V; Địa chỉ trụ sở: đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội; Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phan Hồng L, sinh năm 1994; Nơi cư trú: đường L, Ấp B, xã P, Huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh – Là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền số 264/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 29 tháng 11 năm 2017) (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Trần Trương Hoàng V, sinh năm 1975; Địa chỉ: đường H, tổ H, khu phố B, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn tại đơn khởi kiện ngày 29/11/2017 và trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP V có ông Phan Hồng L là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Căn cứ Giấy Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20141120-800011-0030 ký ngày 06/11/2014 (sau đây gọi chung là HĐTD), ông Trần

Trương Hoàng V có đề nghị vay và đã được Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (sau đây gọi tắt là VPB) chấp thuận cho vay và giải ngân số tiền 30,450,000 đồng với lãi suất là 2,92%/tháng. Khoản trả hàng tháng là 1,782,000 đồng, thời hạn vay là 24 tháng (24 kỳ) tính từ ngày 20/11/2014.

Theo đó, đợt thanh toán đầu tiên của ông Trần Trương Hoàng V bắt đầu từ 20/12/2014, tổng số kỳ trả là 24 kỳ cho tổng số tiền (bao gồm cả gốc và lãi) là 42,765,000 đồng, 23 kỳ đầu mỗi kỳ trả 1,782,000 đồng, kỳ cuối cùng trả 1,799,000 đồng.

Trên thực tế, ông Trần Trương Hoàng V đã thanh toán cho VPB 7 lần với tổng số tiền là 11,410,000 đồng. Kể từ ngày 30/09/2015 đến ngày 16/11/2017, trong thời gian ngân hàng khởi kiện thì vào ngày 16/11/2017, ông V có đóng thêm số tiền 1,000,000 đồng cho ngân hàng, vì vậy tính đến ngày 16/03/2018 ông V đã trả cho ngân hàng tổng số tiền là 12,410,000 đồng.

Do vậy, VPB kính đề nghị Quý Toà buộc ông Trần Trương Hoàng V phải thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật cho VPB tổng số tiền là 30,355,000 đồng, bao gồm nợ gốc là: 23,680,138 đồng, và nợ lãi là: 6,674,862 đồng

Trong trường hợp ông Trần Trương Hoàng V không tự nguyện thi hành án đúng hạn, ông Trần Trương Hoàng V còn phải thanh toán thêm cho Ngân hàng VPB số tiền lãi chậm trả theo lãi suất thoả thuận tại hợp đồng trên toàn bộ số tiền trả chậm cho đến ngày thanh toán xong cho Ngân hàng VPB.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, ông Phan Hồng L là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên lời trình bày và yêu cầu khởi kiện. Ngoài ra ngân hàng không có yêu cầu đối với ai khác và không còn yêu cầu nào khác.

Về phía bị đơn ông Trần Trương Hoàng V, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận 7 đã nhiều lần triệu tập ông đến trụ sở Tòa án để giải quyết vụ kiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông V vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến phản hồi mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ. Do đó, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai cũng như hòa giải theo quy định pháp luật.

Sau khi nghe chủ tọa công bố lời khai của đương sự cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có

căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại số tiền đã vay và bị đơn ông Trần Trương Hoàng V hiện cư trú tại Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản là loại tranh chấp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Đối với bị đơn ông Trần Trương Hoàng V đã được Tòa án tiến hành triệu tập và tống đạt hợp lệ các Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên hòa giải, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vẫn liên tục vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi. Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì ông Trần Trương Hoàng V đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa tham gia tố tụng nên ông V phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tòa án giải quyết vụ việc theo những chứng cứ có trong hồ sơ.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của đương sự:

Xét, căn cứ Giấy Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20141120-800011-0030 ký ngày 06/11/2014, Giấy Phê Duyệt của VPB ngày 20/11/2014 và bảng sao kê tài khoản, có cơ sở xác định ông Trần Trương Hoàng V có đề nghị vay và đã được VPB chấp thuận cho vay và giải ngân số tiền 30,450,000 đồng với lãi suất là 2,92%/tháng. Khoản trả hàng tháng là 1,782,000 đồng, thời hạn vay là 24 tháng (24 kỳ) tính từ ngày 20/11/2014. Quá trình thực hiện hợp đồng ông V chỉ thanh toán được số tiền 12.410.000 đồng.

Căn cứ theo các điều khoản ký kết trong hợp đồng tín dụng số 20141120-800011-0030 ký ngày 06/11/2014, thì ông V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện buộc ông V phải thanh toán số tiền còn nợ còn lại là có cơ sở;

Tai đơn khởi kiện ngày 29/11/2017 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn yêu cầu ông Trần Trương Hoàng V phải thanh toán một lần ngay sau khi bản án

có hiệu lực pháp luật cho VPB tổng số tiền là 30,355,000 đồng, bao gồm nợ gốc là 23,680,138 đồng và nợ lãi tính đến ngày 16/3/2018 là 6,674,862 đồng. Trong trường hợp ông Trần Trương Hoàng V không tự nguyện thi hành án đúng hạn, ông Trần Trương Hoàng V còn phải thanh toán thêm cho Ngân hàng VPB số tiền lãi chậm trả theo lãi suất thoả thuận tại hợp đồng trên toàn bộ số tiền trả chậm cho đến ngày thanh toán xong cho Ngân hàng VPB, yêu cầu này là phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do ông Trần Trương Hoàng V có nghĩa vụ phải trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V, nên ông V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã đóng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 91; Điều 147; khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung 2014.

Tuyên xử:

1. Về hình thức: Xử vắng mặt ông Trần Trương Hoàng V.

2. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

- Buộc bị đơn ông Trần Trương Hoàng V có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền: 30.355.000đ (ba mươi triệu ba trăm năm mươi lăm ngàn đồng). Ông Trần Trương Hoàng V trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Trần Trương Hoàng V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của VPB thì lãi suất mà ông V phải tiếp tục thanh toán cho VPB theo quyết định của Tòa án cũng sẽ

được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Trương Hoàng V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.517.780 (một triệu năm trăm mười bảy ngàn bảy trăm tám mươi đồng).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 783.875 đồng (bảy trăm tám mươi ba ngàn tám trăm bảy mươi lăm đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0024732 ngày 05/12/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Án xử công khai, tuyên án vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, ông Trần Trương Hoàng V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp nghĩa vụ trả tiền trên được thi hành theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận7;
- Chi cục THA DS Quận 7;
- Đương sự;
- Lưu, hồ sơ.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc San Hà